TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Bà Hồ Đoàn Băng T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Ông Đoàn Thiện M, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Tổ A, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà T là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, ông M và bà T có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 13-4-2021, Thẩm phán tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, về các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải, bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M giữ nguyên yêu cầu ly hôn, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

[**2**] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M có một con chung là Đoàn Ngọc Minh K, sinh ngày 03-11-2020. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao con chung cho bà Hồ Đoàn Băng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Đoàn Thiện M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Ông M và bà T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về lệ phí: Bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người vợ, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Đoàn Ngọc Minh K, sinh ngày 03-11-2020 cho bà Hồ Đoàn Băng T trực tiếp nuôi; ông Đoàn Thiện M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 6421 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Hồ Đoàn Băng T và ông Đoàn Thiện M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Huyền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, (CNKH số 138 ngày 26-8-2020)
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ, VP.